

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

**HỘI ĐỒNG
THI TUYỂN CÔNG CHỨC**

CA 3 - PHÒNG THI SỐ 03 (302)

DANH SÁCH THÍ SINH
Dự thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát
năm 2025 Vòng 1

Ngày thi: 04/10/2025
Địa điểm thi: Nhà Thư viện Trường Đại học Kiểm sát

STT	Số báo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	315	Nguyễn Đình Thịnh	08/8/2003		Kinh	Quảng Trị	Số 23A đường Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	044203001879	
2	316	Phạm Thị Mỹ Thoại		01/4/2003	Kinh	Quảng Ngãi	Xóm Hải Hòa, thôn Thanh Thủy, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	051303002219	
3	317	Tần Văn Thống	4/01/2003		Mông	Lào Cai	Thôn Hòa Sứ Phán 1, xã Tả Van, tỉnh Lào Cai	010203001767	
4	318	Lê Phạm Hồng Thủy		16/3/2003	Kinh	Quảng Trị	thôn Đắc Bình, xã Đắc Ui, tỉnh Quảng Ngãi	062303000965	
5	319	Đinh Thị Thúy		13/10/1999	Thổ	Nghệ An	Xóm Bục, xã Tiên Đồng, tỉnh Nghệ An	040199025182	
6	320	Nguyễn Anh Thư		1/10/2003	Kinh	Bắc Ninh	53 Hồng Bàng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	062303001404	
7	321	Giáp Thị Thu Trà		15/1/2003	Kinh	Bắc Ninh	Tổ 10, Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu	024303014072	
8	322	Nguyễn Thị Huyền Trang		30/7/2003	Kinh	Hà Nội	Cụm 13, Xã Ô Diên, TP Hà Nội	001303015738	
9	323	Phạm Minh Trang		16/11/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Minh Hưng, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	034303010207	
10	324	Nguyễn Thị Trang		20/9/1996	Kinh	Ninh Bình	Xóm 10, Khánh Thiện, Ninh Bình	037196002463	
11	325	Vũ Thị Đoàn Trang		08/03/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 9 Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	017303004974	
12	326	Phan Thị Thu Trang		06/4/2003	Kinh	Quảng Trị	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	045303001335	
13	327	Phùng Thị Trang		18/11/2002	Tày	Cao Bằng	Thôn Bán Tặc, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên	004302000558	
14	328	Vì Thị Trang		16/10/2001	Thái	Thanh Hóa	Xuân Lộc, xã Như Thanh, Thanh Hóa	38301020561	
15	329	Nguyễn Đăng Trí	16/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Phú Mẫn, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	027203003295	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
16	330	Nguyễn Thị Việt Trinh		21/05/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh	027303001497	
17	331	Trương Cao Ý Trinh		05/3/2003	Kinh	Gia Lai	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	064303008342	
18	332	Phạm Thị Kiều Trinh		28/11/2003	Tày	Ninh Bình	Xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	067303001261	
19	333	Nông Quốc Trung	22/12/2003		Tày	Cao Bằng	Xóm Hòa Trung, Xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	004203000597	
20	334	Nguy Thế Trung	28/11/1998		Kinh	Bắc Ninh	Đội 6, Kim Bôi, xã Hương Sơn, Hà Nội	066098012032	
21	335	Trần Xuân Trung	17/4/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	068203006545	
22	336	Chu Văn Trung	12/07/2003		Kinh	Nghệ An	Bản Nưa, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An	040203017211	
23	337	Võ Hoàng Trung	3/03/2003		Thái	Nghệ An	Xóm Minh Hòa, xã Minh Hợp, tỉnh Nghệ An	040203022772	
24	338	Vũ Khắc Trung	24/05/2003		Kinh	Hải Phòng	Khu Phú Ninh, P. Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	022203000228	
25	339	Nguyễn Ngọc Trường	16/11/2003		Nùng	Bắc Ninh	Núi Lim, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh	024203002421	
26	340	Hoàng Thị Bảo Uyên		4/10/2003	Kinh	Huế	số 15/31 Hoàng Quốc Việt, phường An Cựu, thành phố Huế	046303000557	
27	341	Trần Thảo Vân		6/08/2002	Kinh	Hưng Yên	1373 Nguyễn Tất Thành, tổ 2, khu phố Thác Mơ 2, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	070302000413	
28	342	Bùi Thị Thảo Vân		11/7/1997	Kinh	Đồng Tháp	Xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp	087197017088	
29	343	Vương Tiểu Vi		20/02/2001	Kinh	Đà Nẵng	Số 245 Trần Thủ Độ, khối phố Cẩm Sa, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	049301009427	
30	344	Lê Đức Việt	14/9/2003		Kinh	Đà Nẵng	Số 72 Chu Huy Mân, Tổ Trần Dương, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng	049203011272	
31	345	Nguyễn Thế Vinh	17/10/2003		Kinh	Đồng Tháp	Tổ 27, ấp Hòa Phúc, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp	082203001167	
32	346	Nguyễn Quang Vinh	6/05/2003		Kinh	Hưng Yên	Số 719 đường Điện Biên Phủ, khu 5a, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu	012203000189	
33	347	Hoàng Thế Vinh	14/6/2002		Tày	Thái Nguyên	Thôn Pác Toong, xã Yên Phong, tỉnh Thái Nguyên	006202001675	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
34	348	Lương Hoàng Vũ	4/11/2003		Kinh	Thanh Hóa	Lô 08 BT7-1 Khu đô thị mới Đông Sơn	38203003956	
35	349	Huỳnh Ngọc Vũ	18/7/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp Tân Hòa, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	083203004595	
36	350	Vũ Thị Hà Vy		29/03/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ dân phố Tháp, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên	033303002024	
37	351	Trương Hữu Ý	06/5/2002		Kinh	An Giang	Tổ 19, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	089202016493	
38	352	Phan Như Ý		19/03/2002	Kinh	Cà Mau	Ấp Ninh Phước, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau	095302006242	